TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2025/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 27 tháng 03 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân - gia đình thụ lý số 23/2025/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn I - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn Đồng, xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hoá

Bị đơn: Chị Bùi Thị N - SI năm: 1994

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đồng, xã L, huyện B, Thanh Hoá

Nơi làm việc: Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ Đại Đồng

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn H , huyện Q , tỉnh Thanh Hoá

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 03 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 03 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến hoặc có thêm nguyện vọng gì về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Bùi Văn I và Chị Bùi Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Bùi Văn I và Chị Bùi Thị N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Thị C - Sinh ngày 19/07/2014 và cháu Bùi Văn L - Sinh ngày 08/12/2012 cho anh I trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có yêu cầu khác.

2.3. Về tài sản chung và công, nợ chung: Anh I và chị N thống nhất không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về các vấn đề khác: Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2012 ngày 27/12/2012 của UBND xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Các đương sự đều thuộc trường hợp hộ cận nghèo nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận:</u>
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Q (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Q, T. Thanh Hóa;
- UBND X.L, H. B, T. Thanh Hoá;
- UBND TT. Hồi Xuân, H. Quan Hoá, T. Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh